

Số: 156/2017/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Đường LQĐ, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Đường LQĐ, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Y, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23/7/2012. Sau khi ly hôn bà Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Y. Ghi nhận bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn L được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn L đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết;

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Trần Thị H tự nguyện chịu nhưng được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010372 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000(Một trăm năm mươi ngàn)đồng theo số biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND Phường A, thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang